

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU KÈ  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2010/HS-ST  
Ngày: 26 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị M Ai

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trần Thị Thúy Phượng

Ông Trần Quốc Tuấn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lưu Thị Nhân, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2020/TLST - HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

**Mai Thị T**, sinh năm: 1965, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mai Văn N (đã chết) và bà Huỳnh Thị T (đã chết); Chồng là Đặng Văn M và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án: Có 02 tiền án về tội đánh bạc, chưa được xóa án tích. Gần nhất là vào ngày 11/4/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “Đánh bạc”, đến ngày 23/12/2018 thì chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí; Tiền sự: Không. Ngày 03/12/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị cáo; Ngày 08/3/2020 bị bắt tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người làm chứng:*

Bà Hồ Thị X, sinh năm 1959 (có mặt);

Bà Hồ Bích T, sinh năm 1983 (có mặt);

Bà Đặng Thanh N, sinh năm 1975 (vắng mặt);

Ông Đặng Văn M, sinh năm 1968 (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 24/10/2019 bị cáo Mai Thị T một mình đi đến quán nước của bà Hồ Thị X để uống nước, lúc này trong quán bà X đang có mặt của bà Hồ Bích T, bà Nguyễn Thanh N nên bị cáo T, bà T, bà X và bà N rủ nhau cùng đánh bài ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bài tứ sắc, giao kết điều kiện thắng thua là tiền cược mỗi ván 10.000đồng, nếu người nào tới quan thì mỗi người còn lại sẽ thua 20.000 đồng cho người thắng, sau mỗi ván thì người thắng chia bài. Sau khi thống nhất hình thức đánh bạc và điều kiện thắng thua thì bị cáo T cùng với bà X, bà T và bà N bắt đầu đánh bạc tại nhà sau nhà bà X. Lúc đó, bà X lấy ra 08 bộ bài tứ sắc và 100.000đồng, bà T lấy ra 100.000đồng, bà N lấy ra 200.000đồng và bị cáo T lấy ra 200.000đ để dưới chiếu bạc ngay vị trí chỗ ngồi để chung chi khi thắng thua. Thời gian đánh bạc khoảng 30 phút thì bị lực lượng Công an xã Thông Hòa, kiểm tra hành chính phát hiện lập biên bản sự việc vi phạm và tạm giữ 08 bộ bài tứ sắc cùng số tiền 700.000 đồng trên chiếu bạc. Đồng thời, kiểm tra trên người các đối tượng tạm giữ tài sản như sau:

Tạm giữ của bà Hồ Thị X 500.000 đồng. Qua điều tra xác minh số tài sản trên không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Công an xã Thông Hòa đã trao trả cho chủ sở hữu.

Tạm giữ của bà Hồ Bích T số tiền 3.100.000 đồng. Quá trình làm việc bà T khai nhận có ý định sử dụng 100.000đồng trong số tiền trên để sử dụng vào mục đích đánh bạc, nên Công an xã Thông Hòa đã tịch thu sung công quỹ 100.000 đồng, trao trả lại cho bà T 3.000.000 đồng.

Tạm giữ của bà Nguyễn Thanh N 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu BUK. Quá trình làm việc bà N khai nhận điện thoại di động để sử dụng cá nhân không có liên quan đến hành vi đánh bạc nên Công an xã Thông Hòa tiến hành trao trả cho chủ sở hữu.

Tạm giữ của Mai Thị T 600.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen. Quá trình làm việc bị cáo T khai nhận đem theo số tiền 800.000 đồng, sau đó lấy ra 200.000 đồng đánh bạc còn lại trong người 600.000 đồng, nếu thua hết 200.000 đồng thì nghỉ, còn điện thoại di động là để sử dụng liên lạc hàng ngày. Công an xã Thông Hòa trao trả 01 điện thoại di động hiệu OPPO cho bị cáo T.

Tiến hành làm việc với bà Hồ Thị X, bà Hồ Bích T, bà Nguyễn Thanh N, đã thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Xét thấy hành vi của những người nêu trên chưa đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc” nên Công an xã Thông Hòa, huyện Cầu Kè áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 26 Nghị định

167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Riêng Mai Thị T, tại Bản án hình sự số 09/2017/HSST ngày 17/4/2017, của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xử phạt Mai Thị T 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”, ngày 23/12/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm, đến ngày 24/10/2019 bị cáo lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền. Như vậy, bị cáo thực hiện hành vi vi phạm thuộc trường hợp chưa được xoá án tích mà còn vi phạm. Do đó, hành vi trên đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Ngày 03/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng không bắt được bị can, vì bị can không có mặt ở địa phương. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định truy nã bị can đến ngày 08/3/2020 bắt được bị can tạm giam cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 17/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Mai Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Mai Thị T, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Mai Thị T từ 24 đến 36 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, xử phạt bổ sung buộc nộp cáo Mai Thị T nộp 10.000.000 đồng sung công quỹ nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự; Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài tứ sắc. Số tiền 600.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền cá nhân của bị cáo T không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo T xong. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với bị cáo Mai Thị T thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Mai Thị T: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13

giờ ngày 24/10/2019 tại nhà của bà Hồ Thị X ngụ ấp T, xã TH, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Mai Thị T đã có hành vi cùng bà Hồ Thị X, bà Hồ Bích T và bà Nguyễn Thanh N đánh bài ăn thua bằng tiền bị lực lượng công an xã Thông Hòa kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc vi phạm, tạm giữ trên chiếu bạc số tiền 700.000 đồng và 08 bộ bài tứ sắc. Do bị cáo Mai Thị T có tiền án về hành vi đánh bạc chưa được xóa án tích nên hành vi trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”.

[2] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn ở địa phương; bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè phạt xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án hình sự số 09/2017/HSST ngày 17/4/2017; ngày 23/12/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm nhưng chưa được xóa án tích, đến ngày 24/10/2019 bị cáo lại tiếp tục đánh bạc ăn thua bằng tiền. Lẽ ra bị cáo phải nhận thức được việc đánh bạc mà được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp nghiêm cấm của pháp luật, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi đánh bạc dẫn đến phạm tội. Thay vì, bị cáo cần phải làm tốt vai trò của bản thân trong gia đình là nuôi dưỡng, giáo dục con cháu về nhân cách, ý thức chấp hành pháp luật thì bị cáo chỉ vì ham mê chơi bài tứ sắc và muốn có lợi ích trước mắt mà bất chấp pháp luật, cố ý vi phạm. Hơn nữa, bị cáo phải biết khi bị lực lượng công an xã Thông Hòa kiểm tra phát hiện và lập biên bản sự việc vi phạm về hành vi đánh bạc thì bị cáo phải ở địa phương để cơ quan có thẩm quyền triệu tập bị cáo giải quyết về hành vi vi phạm cho đến kết thúc vụ việc nhưng bị cáo rời bỏ địa phương, không khai báo dẫn đến phải truy nã đến ngày 08/3/2020 thì bắt được bị cáo, cho thấy bị cáo có ý thức xem thường pháp luật. Do đó, cần xử phạt bị cáo một hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Mai Thị T nộp 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự: Tuyên tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài tứ sắc. Đối với số tiền 600.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền cá nhân của bị cáo T không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo T xong.

[7] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Mai Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Bị cáo Mai Thị T phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Mai Thị T 02(hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 3 năm 2020.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, buộc bị cáo Mai Thị T nộp 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 700.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy 08 (tám) bộ bài tứ sắc.

Đối với số tiền 600.000 đồng, quá trình điều tra xác định là tiền cá nhân của bị cáo T không dùng vào việc đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị cáo T xong.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mai Thị T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thị Mỹ Ai**